

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 26/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Không Hữu V; (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 22/12/19xx.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V1, thành phố Hải Phòng.

Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Không Hữu R và bà Vũ Thị M (đều đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; Nghề nghiệp: lao động tự do tại thôn 2 Nam Am, xã T, huyện V1, thành phố Hải Phòng.

Bị có 02 con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 31/HSST ngày 28/7/1998 của Tòa án nhân dân huyện V1, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; Bản án số 35/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 05/01/2016 chấp hành án xong hình phạt tù về địa phương. Cả hai bản án này đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến ngày 23/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa)

** Người chứng kiến:*

Ông Lê Hợp D, sinh năm 1956, trú tại tổ dân phố số 5 và anh Đào Văn T, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Bao Trình đều thuộc thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(Ông D, anh T đều vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 20/9/2020 Khổng Hữu V, ra khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tìm và mua được 01 túi ma túy đá với giá 8.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ mục đích về sử dụng. Sau đó V cất giấu túi ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu xanh đen, mang biển kiểm soát 15B1-54916 ra khu vực chân cầu Sông Hóa thuộc thôn Bắc Thuận, xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương; ông Lê Hợp D và anh Đào Văn T tổ công tác yêu cầu V chấp hành pháp luật. V đã tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đó là túi ma túy đá của V mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người V thu giữ tại túi quần bên trái phía trước quần V đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh xám, đã cũ. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu SH MODE màu xanh đeo BKS 15B1 - 54916 do V điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó, tổ công tác đã đưa V và mời người chứng kiến đến trụ sở Công an xã Hồng Dũng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Khổng Hữu V nhưng không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 350 ngày 21/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì gửi

giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **16,9278 gam** (Mười sáu phẩy chín hai bảy tám gam). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Khổng Hữu V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Khổng Hữu V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khổng Hữu V mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ **16,9278 gam** ma túy, loại **Methamphetamine** để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Lê Hợp D và anh Đào Văn T. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ

quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình lập ngày 20/9/2020; Kết luận giám định số 350/KLGD – PC09 ngày 21/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Không Hữu V đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 lần bị kết án về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sa ngã. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội

phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo đã cao tuổi, có nhiều bệnh tật nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, không có tài sản và sức khỏe yếu do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của người người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo là phù hợp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát 15B1-54916, số khung: RLHJF5109DY108901, số máy JF51E- 0108939 thu giữ của Không Hữu V là của ông Đặng Quang Phúc, sinh năm 1959, trú tại: thôn Xuân Lập, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Ông Phúc đã giao quyền sử dụng và giấy tờ xe cho cháu gái là chị Vũ Thị Huyền Trang, năm 1996, trú cùng thôn. Tháng 4 năm 2020 chị Trang đi chiếc xe trên đến siêu thị Vin Mart để xe trên vỉa hè tại đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị kẻ gian trộm cắp. Sau khi bị mất xe chị Trang đã có đơn trình báo gửi đến Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy đã tách ra và có văn bản gửi đến Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. T bố bị cáo Không Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Không Hữu V 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 16,7587 gam. Trả lại bị cáo Không Hữu V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 01/02/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Không Hữu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Không Hữu V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án sơ thẩm 26/02/2021.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương